

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Sơn và ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2024/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Nguyễn Tăng H, sinh năm 1991; Có mặt

Địa chỉ: Số A N, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đinh Hoàng H1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; Điều vắng mặt.

Địa chỉ: Đ, thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Tăng H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1. Ngày 15/4/2020 (âm lịch) tức ngày 07/5/2020 (dương lịch), bà Nguyễn Thị T có cho

bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 vay số tiền 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Việc vay tiền trên được lập thành Biên nhận do ông H1 là chồng bà T1 viết và ông H1 bà T1 ký ghi rõ họ tên vào bên vay tiền.

Theo giấy Biên nhận trên, bà T với ông H1 và bà T1 thỏa thuận bằng miệng lãi suất vay là 20%/01 năm và thời hạn thanh toán tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận của các bên.

Sau đó, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H1, bà T1 trả lại số tiền đã vay trên cho bà T. Nhưng ông H1, bà T1 vẫn khất nhiều lần không chịu trả. Ngày 07/11/2024, bà T tiếp tục có Thông báo về việc trả lại số tiền đã vay theo Biên nhận ngày 15/4/2020 (âm lịch) tức ngày 07/5/2020 (dương lịch) bằng đường bưu điện. Tuy nhiên, ông H1, bà T1 vẫn không chịu trả số tiền vay gốc và lãi suất cho bà T.

Vậy nay, bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk xem xét, giải quyết yêu cầu sau:

Yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà T số tiền gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Tiền lãi suất chậm trả với lãi suất 20%/01 năm, tạm tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày khởi kiện ngày 11/11/2024 là 54 tháng 03 ngày là 644.000.000 đồng x 20%/01 năm x 54 tháng 03 ngày = 581.746.000 đồng (năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi suất chậm trả bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà T đến hết ngày 11/11/2024 là 1.225.746.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2024 đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, cố tình không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu một mình ông Đinh Hoàng H1 trả số tiền tính đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là 991.936.438 đồng (chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ. Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và số tiền lãi suất là 347.936.438 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng*”

vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại đội D, thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn đến hết ngày 30/9/2025 là 991.936.438 đồng (chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ. Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và số tiền lãi suất là 347.936.438 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các khoản chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 phải trả số tiền cho vay đã quá hạn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại đội D, thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy

nhiên, họ đều vắng mặt không có lý do tại tất cả các phiên làm việc và tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu một mình bị đơn ông Đinh Hoàng H1 trả nợ, không yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả nợ và thay đổi mức lãi suất phải trả từ 20%/năm xuống 10%/năm. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 trả số tiền 1.225.746.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2024 đến khi trả hết nợ. Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và số tiền lãi suất là 581.746.000 đồng (năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Đinh Hoàng H1 trả số tiền tính đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là 991.936.438 đồng (chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ. Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và số tiền lãi suất là 347.936.438 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

[2.1] Xét giấy Biên nhận ngày 15/4/2020 âm lịch do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị T có cho ông Đinh Hoàng H1 vay số tiền 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Sau khi cho vay, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả lại số tiền đã vay trên cho bà T. Nhưng ông H1 vẫn khất lần không chịu trả. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 trong giấy biên nhận ngày 15/4/2020 âm lịch.

Tại bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- “Chữ viết phần nội dung và chữ ký dạng chữ viết “Hậu thom” tại mục “N.vay” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết mang tên Đinh Hoàng H1 trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3, do cùng một người ký và viết ra”.

Căn cứ vào kết quả giám định chữ ký, chữ viết, Hội đồng xét xử thấy rằng chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thị T xuất trình để khởi kiện là hợp pháp và có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Hoàng H1 có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

[2.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thương yêu C bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải trả tiền lãi suất 10%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2025 tương đương 1972 ngày là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: $(644.000.000 \text{ đồng} \times 1952 \times 10\%) / 365 = 347.936.438 \text{ đồng}$ (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

[3] Về chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 BLTTDS. Kết quả trưng cầu giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.400.000 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định 5.400.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp 5.400.000 đồng khi Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Đắk Lắk thu được tiền chi phí giám định bị đơn ông Đinh Hoàng H1.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1/ Buộc ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 991.936.438 đồng (chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm là 347.936.438 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Đinh Hoàng H1 còn phải trả cho bà Nguyễn Thị T khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về chi phí giám định: Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.400.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp 5.400.000 đồng khi Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Đắk Lắk thu được tiền chi phí giám định bị đơn ông Đinh Hoàng H1.

3/ Về án phí: Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 41.758.000 đồng (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 24.386.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2023/0008623 ngày 03/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS khu vực 5 – Đắk Lắk, VKS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Soái